

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC
HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (05 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy phép môi trường	<div>- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.</div>
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản: PQLMT&KS

1. Cấp giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1: đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **20 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định.	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	07 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B12	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo và nộp lại hồ sơ.	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B13	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: xem xét, dự thảo tờ trình cấp giấy phép môi trường cho dự án. - Trường hợp không cấp giấy phép môi trường: dự thảo văn bản trả lời chủ dự án đầu tư và nêu rõ lý do.	Chuyên viên PQLMT&KS	1,5 ngày
B14	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B16	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày
B17	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

b) Trường hợp 2: Đối với các trường hợp còn lại

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra hoặc cơ quan được lấy ý kiến	07 ngày
B8	Quan trắc, phân tích mẫu chất thải	Đoàn kiểm tra	Không tính thời gian
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định/kiểm tra: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản thông báo	Văn thư Sở	1/4 ngày
B13	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B14	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: xem xét, dự thảo tờ trình cấp giấy phép môi trường cho dự án. - Trường hợp không cấp giấy phép môi trường: dự thảo văn bản trả lời chủ dự án đầu tư và nêu rõ lý do.	Chuyên viên PQLMT&KS	07 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B16	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B17	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B18	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B19	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

2. Cấp đổi giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu,	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

- Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.
- Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:

Tối đa **25** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo kết quả thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho chủ	Chuyên viên PQLMT&KS	10 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung.		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo và nộp lại hồ sơ.	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B8	Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tham mưu cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho chủ dự án đầu tư, cơ sở	Chuyên viên PQLMT&KS	4,5 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B11	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B12	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời hạn giải quyết TTHC		25 ngày

4. Cấp lại giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1:

Tối đa **30 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường.

Thời gian phân tích mẫu chất thải của cơ quan cấp phép và thời gian hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở không tính vào thời hạn cấp lại giấy phép môi trường.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra hoặc cơ quan được lấy ý kiến	07 ngày
B8	Quan trắc, phân tích mẫu chất thải	Đoàn kiểm tra	Không tính thời gian
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định/kiểm tra: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản thông báo	Văn thư Sở	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B14	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: xem xét, dự thảo tờ trình cấp giấy phép môi trường cho dự án. - Trường hợp không cấp giấy phép môi trường: dự thảo văn bản trả lời chủ dự án đầu tư và nêu rõ lý do.	Chuyên viên PQLMT&KS	07 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B16	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B17	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B18	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B19	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày

b) Trường hợp 2:

Tối đa **20 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong trường hợp việc tiếp nhận và trả kết quả cấp lại giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan cấp phép đối với dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho tổ chức/cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ,	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hợp lệ thì trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định.		
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định/kiểm tra.	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	07 ngày
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định, tham mưu: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Có văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư Sở	1/4 ngày
B12	Chủ dự án/cơ sở chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu tại văn bản thông báo và nộp lại hồ sơ.	Chủ dự án/cơ sở	Không tính thời gian
B13	Kiểm tra và xử lý hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: xem xét, dự thảo tờ trình cấp giấy phép môi trường cho dự án. - Trường hợp không cấp giấy phép môi trường: dự thảo văn bản trả lời chủ dự án đầu tư và nêu rõ lý do.	Chuyên viên PQLMT&KS	1,5 ngày
B14	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B15	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B16	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B17	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày

4. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.

- Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của Phòng, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, trường hợp cần thiết tiến hành các hoạt động: Kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định	06 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên PQLMT&KS	3 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/4 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định			21 ngày
B14	Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Chủ dự án	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B17	Xem xét nếu hồ sơ đảm bảo thì dự thảo trình phê duyệt; trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên PQLMT&KS	07 ngày
B18	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian phê duyệt (từ B15-B22)		14 ngày
